

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2020/HS-ST**
Ngày 29-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Hạnh.
2. Bà Hoàng Vạn Sinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN L, sinh ngày 02-02-1982 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Đinh Thị D; có vợ: Hồ Thị H (đã ly hôn); có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2019 đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Ông Hồ Phụng Th, sinh năm 1970, có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

-Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1963, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Hồ Viết Th, sinh năm 1970, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Đinh Công M, sinh năm 1961, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và ông Hồ Phụng Th là bạn bè với nhau. Khoảng 13 giờ ngày 25/10/2019, L đang ở nhà thì ông Th mang rượu đến rủ L nhậu nên hai người ngồi nhậu với nhau tại nhà của L. Ngồi uống được một lúc thì ông Huỳnh Văn Tr là hàng xóm của L đến, L mời ông Tr ở lại cùng uống rượu thì ông Tr đồng ý. Sau đó cả 03 người ngồi uống rượu đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì không uống nữa và ông Th mời đi đến quán cháo lươn Nghệ An, tại tổ dân phố B, phường Th, thị xã B, Đắk Lắk do ông Hồ Viết Th làm chủ để ăn cháo và uống rượu tiếp thì L và ông Tr đồng ý. Sau đó ông Th điều khiển xe mô tô của mình đi trước, còn ông Tr đi về chòi rẫy cà phê của mình lấy xe mô tô đến chờ L cùng đi. Đến quán cháo, chỉ có L và ông Th uống còn ông Tr không uống nữa. Trong lúc ngồi nhậu thì giữa L và ông Th xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại và dùng tay tát và đánh trúng vào mặt của L, thấy vậy ông Th chủ quán yêu cầu tất cả ra khỏi quán. Khi đi ra ngoài quán thì ông Th và L tiếp tục xô xát đẩy qua đẩy lại nhau, nên ông Tr vào can ngăn không cho hai người xô xát với nhau nữa, lúc này L bảo ông Tr vào trong quán tính tiền, còn L đi đến chỗ để xe mô tô của ông Tr lấy mũ bảo hiểm màu nâu loại mũ cối của lính Mỹ bằng nhựa dẻo, có dây quai bằng vải màu xanh, bên trong có mũ lưỡi trai bằng vải màu xám rồi đội lên đầu mục đích để đi về. Ông Th thấy vậy đi lại chỗ L vỗ vai và nói “*Lên xe anh chở về*” nhưng do bức tức nên L không đồng ý và nói lại “*Từ nay tôi không chơi với anh nữa*” nghe vậy thì giữa L và ông Th tiếp tục xô xát với, đẩy qua đẩy lại nhau thì ông Th dùng tay nắm trúng vào mặt làm L ngã nghiêng chống tay xuống đất nhưng không gây thương tích gì, ông Th thấy vậy đi lại kéo L đứng lên nhưng L không đồng ý mà tự mình đứng lên. Vì đang bức tức ông Th nên L đứng dậy dùng đầu húc mạnh vào vùng ngực của ông Th làm ông Th ngã ngửa ra phía sau, đầu đập xuống nền xi măng trước cổng quán nằm bất động. Nghe tiếng “*Bịch*”, ông Hồ Viết Th chủ quán chạy ra mở cổng thì nhìn thấy ông Th đang nằm ngã xuống nền xi măng, đầu hơi nghiêng về bên phải bất tỉnh, còn L đang đứng cạnh chân của ông Th. Khi ông Hồ Viết Th đi ra thì L đi vào phía trong quán, ông Hồ Viết Th đi đến thấy ông Th nằm bất động, có máu chảy ra từ lỗ tai bên phải nên la lên thì L quay ra rồi cùng với ông Hồ Viết Th đưa Th đến Bệnh viện đa khoa H, thị xã B để cấp cứu, do vết thương nặng nên chuyển đến Bệnh viện đa khoa vùng T, ở thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tiếp tục cấp cứu và điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1231/TgT - TTPY ngày 27/10/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54%, vật tác động cứng tày.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ gồm: 01 chiếc mũ cối, màu nâu, có dây quai bằng vải màu xanh và 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu xám.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSBH ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước, coi thường sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/10/2019 tại tổ dân phố B, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng đầu húc mạnh vào ngực của ông Hồ Phụng Th, làm ông Th bị ngã ngửa ra phía sau đầu đập xuống nền xi măng gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 54%. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ: **02** năm **06** tháng đến **03** năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn L đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị với số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại đồng ý và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ cối, màu nâu, có dây quai bằng vải màu xanh và 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu xám.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại ông Hồ Phụng Th khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí điều trị thương tích tại bệnh viện, tiền thu nhập bị mất, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/10/2019 do bức tức, bị cáo dùng đầu húc mạnh vào ngực của ông Hồ Phụng Th, làm ông Th bị ngã ngửa ra phía sau đầu đập xuống nền xi măng gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 54%. Do đó Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị xử lý bằng pháp luật, nhưng chỉ vì thiếu kiềm chế bản thân, bị cáo đã có hành vi húc ngã ông Th, gây thương tích cho ông Hồ Phụng Th với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 54%. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%

.....
[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo dùng đầu húc làm ông Th ngã, gây thương tích cho ông Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do ông Hồ Phụng Th có hành vi trái pháp luật đối với bị cáo đó là đánh, chửi bị cáo làm bị cáo bị kích động về tinh thần; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b,e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội cố ý gây thương tích; đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo; về bồi thường thiệt hại; về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Trong vụ án này ông Hồ Phụng Th có hành vi dùng tay đánh, xô đẩy làm bị cáo Nguyễn Văn L ngã nhưng thương tích nhẹ bị cáo Nguyễn Văn L không yêu cầu xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Hồ Phụng Th là phù hợp nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L thỏa thuận và đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 30.000.000 đồng bao gồm: Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện là 10.200.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất 12 ngày là 2.400.000 đồng, tiền công người chăm sóc 12 ngày là 2.400.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 10.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Ông Th không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với khoản 1, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ 01 chiếc mũ có đặc điểm dạng mũ cối, màu nâu, có dây quai bằng vải màu xanh và 01 chiếc mũ loại mũ lưỡi trai, màu xám. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Cố ý gây thương tích” .

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b,e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L: **02** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn L thỏa thuận và đã bồi thường cho bị hại ông Hồ Phụng Th tổng số tiền là 30.000.000 đồng bao gồm: Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện là 10.200.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất 12 ngày là 2.400.000 đồng, tiền công người chăm sóc 12 ngày là 2.400.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 10.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ có đặc điểm dạng mũ cối, màu nâu, có dây quai bằng vải màu xanh và 01 chiếc mũ loại mũ lưỡi trai, màu xám.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-3-2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã B với Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B và vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thị xã B quản lý).

***Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Anh